

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92 / 2018 / HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng
2. Bà Hà Mộng Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Đặng Hoài Th, sinh năm 1991; quê quán: Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Đặng Thanh H (sinh năm 1956) và bà Trương Bích Th (sinh năm 1956).

Tiền án: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị can tại ngoại, đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang theo Quyết định số 100/QĐ-TA ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ban hành

áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Hoài Th, thời hạn chấp hành là 15 tháng kể từ ngày 13/11/2017; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Dũng Tr, sinh 1991. Địa chỉ: Số 7, ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Hoài T, sinh 1980. Địa chỉ: 395/20 H, khóm T, phường B, thành phố X, An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Tạ Đăng Kh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hoài Th bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Xuất phát từ mối quan hệ thông qua mạng xã hội Zalo, ngày 28/9/2014, Trần Dũng Tr và Đặng Hoài Th hẹn gặp nhau tại Châu Đốc, sau đó Tr chở Th bằng xe ô tô đi đến huyện Tịnh Biên chơi. Khoảng 09 giờ đến 10 giờ cùng ngày, trên đường về lại Châu Đốc, thấy bóp của Tr có nhiều tờ tiền nước ngoài nên Th mượn xem và cầm giữ. Đến khoảng 10 -11 giờ, cả hai đến ghé tiệm cơm Bảy Bông 2 thuộc khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc ăn trưa. Khi đến nơi, Th cầm theo cái bóp của Tr đi vào quán trước, còn Tr thì tìm chỗ đậu xe ô tô. Lúc này, Th nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong bóp của Tr nên lén lút lấy 200.000 đồng, 02 đô la Mỹ, 01 đô la Singapo bỏ vào túi xách của Th đang đeo trên vai, rồi ngồi vào bàn gọi thức ăn. Sau khi đậu xe xong, Tr vào quán và lấy lại cái bóp từ Th, kiểm tra thấy mất tiền nên Tr yêu cầu Th trả lại tiền. Th trả lời không có lấy tiền rồi đi ra khỏi quán và đón xe honda đi mất. Tr đến Công an phường trình báo sự việc.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 275/BB-ĐG ngày 01/10/2014 và số 402/BB-ĐG ngày 19/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận tài sản khảo sát thị trường tại Ngân hàng BIDV Châu Đốc có giá trị gồm:

350 đô la Úc (AUD) x 18.312 VNĐ = 6.409.200 đồng.

50 EURO x 26.957 VNĐ = 1.347.850 đồng.

02 USD x 22.450 VNĐ = 44.900 đồng.

01 SGD tiền Singapo x 16.000 VNĐ = 16.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 248/KL-ĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận:

02 đô la Mỹ trị giá 44.900 đồng; 01 đô la Singapo trị giá 16.000 đồng cùng với số tiền Việt Nam 180.000 đồng, tổng trị giá 240.900 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng).

Ngày 27/11/2014, Công an phường Châu Phú A và ngày 27/12/2014, ngày 05/02/2015 Công an Phường Vĩnh Ngươn lập các biên bản xác minh về việc Đặng Hoài Th không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì.

Ngày 16/3/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc thông báo truy tìm đối tượng Đặng Hoài Th.

Ngày 12/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Do thời hạn điều tra đã hết mà chưa xác định bị can nên ngày 12/1/2017 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 08/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, bị cáo có nhiều lời khai và Tờ tự khai như sau:

Ngày 17/5/2015, bị cáo khai thông qua mạng Zalo ngày 28/9/2014, Th quen biết Tr và đề nghị Tr dùng xe ô tô chở bị cáo đi siêu thị miễn thuế Tịnh Biên chơi. Tại đây, Th ngỏ ý xin Tr và Tr đồng ý đưa Th 500.000 đồng mua đồ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe về đến khu vực Cống Đồn thì dừng xe lại ghé mua thốt nốt, Th thấy trong bóp Tr có nhiều tiền ngoại tệ nên khi lên xe Th hỏi mượn bóp của Tr cầm. Về đến quán cơm Bảy Bông 2 thì Th xuống xe vào phòng lạnh ngồi, trên tay vẫn còn cầm cái bóp của Tr. Th ngồi vào bàn và gọi thức ăn, sau đó, rút trong bóp của Tr một tờ mệnh giá 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ và tiền mặt Việt Nam 180.000 đồng để vào túi xách đeo trên vai của Th thì thấy nhân viên ghi thực đơn trong quán nên ra hiệu “Suýt” và nói “Im đi ông nội”. Lúc này, Tr từ ngoài bước vào, Th đưa bóp trả lại Tr, Tr kiểm tra bóp thấy mất tiền, Th cự lại “Không có lấy”, rồi cả hai cãi nhau tại quán cơm Bảy Bông 2. Khoảng 5 phút sau, Th gọi điện thoại cho Đặng Hoài T đến chở Th đi.

Th thừa nhận, việc lấy tiền từ trong bóp của Tr, Tr không biết, mục đích lấy tiền để trả tiền cơm, tuy nhiên sau đó dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/9/2015, tại công an xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, An Giang và các lời khai ngày 01/7/2017, ngày 14/9/2018, Th cũng trình bày sự việc như trên, thừa nhận rút trong bóp của Tr một tờ mệnh giá 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ và tiền mặt Việt Nam 180.000 đồng để vào túi xách đeo trên vai của Th, mục đích lấy tiền để trả tiền cơm trưa. Sau khi cự cãi với Tr xong thì Th bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 16/10/2018, bị cáo Th khai, số tiền 180.000 đồng, một tờ 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ trên đường sang Campuchia cùng bạn, Th đã tự tiêu xài cá nhân, nên chưa khắc phục trả cho Tr.

Ngày 25/10/2018, Th thay đổi lời khai cho rằng không lấy tiền Tr bỏ vào trong túi xách của Th mà là để tiền trên bàn ăn. Th cũng thừa nhận lúc lấy tiền của Tr từ trong bóp thì không có mặt Tr.

Bị hại ông Trần Dũng Tr khai, ngày 28/9/2014, ông Tr đến Châu Đốc chơi và quen biết Đặng Hoài Th, sau đó cả hai đi Tịnh Biên chơi, Th có mượn Tr 500.000 đồng để mua sắm cá nhân tại chợ Tịnh Biên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đi về. Lúc này, Th thấy cái bóp để trong túi quần Tr nên đòi mượn và dùng tay lấy bóp xem luôn. Do Tr đang lái xe và sợ Th quē nên cũng đồng ý cho cầm mượn. Th lấy tiền trong bóp ra sắp xếp lại và vẫn cầm cái bóp trên tay không trả lại cho Tr. Khi về đến Châu Đốc đến tiệm cơm Bảy Bồng 2 thì Th rủ Tr dùng cơm trưa. Th bước xuống xe trước, cầm theo bóp tiền của Tr vào quán, còn Tr thì đang tìm chỗ đậu xe. Khi Tr vào quán cơm thì Th đưa trả lại cái bóp, Tr liền kiểm tra thì thấy mất 350 đô la Úc, 50 Euro và một số tiền ngoại tệ mệnh giá nhỏ như 02 đô la Mỹ, 01 đô la Singapo, số tiền mặt 200.000 đồng tiền Việt Nam. Ông Tr có yêu cầu Th trả lại tiền, nhưng Th không đồng ý và bỏ đi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Hoài T khai, Anh T là anh ruột của Đặng Hoài Th, do bận việc mua bán bánh mì tại Bến phà Vàm Cống Long Xuyên nên rất ít về Châu Đốc thăm gia đình. Ngày 28/9/2014, anh T không có đến tiệm cơm Bảy bồng 2 để chở Th đi, Th khai như vậy là không đúng sự thật. Còn việc Th lấy trộm tài sản của anh Tr thì anh T không biết.

Người làm chứng Tạ Đăng Kh khai, khoảng 11 giờ ngày 28/9/2014, anh Kh đang đứng đón khách thì thấy anh Tr điều khiển xe ô tô chở Đặng Hoài Th đến quán cơm, Th xuống xe trước đi đến cửa vào phòng lạnh, anh Tr thì lùi xe tìm chỗ đậu. Lúc này, Kh nhìn thấy Th mở bóp da nam màu đen đang cầm trên tay, rút tiền bỏ vào túi xách của Th đang đeo trên vai. Anh Kh hỏi Th đang làm gì thì Th nháy mắt và đưa tay lên miệng nói “Suyt”. Kh nghĩ là Th đùa giỡn không có nói với ai. Th vào bàn ngồi trước một mình và gọi món ăn. Anh Kh đi vào trong đặt món ăn theo yêu cầu của Th. Khoảng 5 phút sau thì thấy anh Tr và Th đang cự cãi, Th điện thoại cho ai đó rồi leo lên xe của một người nam chở Th đi. Kh lại hỏi anh Tr có việc gì mà cãi nhau, sau khi nghe anh Tr kể xong thì Kh mới nói là thấy Th lấy tiền từ trong bóp của anh Tr, Kh kêu Tr đến trình báo Công an. Kh trình bày thêm, Kh là người phục vụ bàn của Th, cho nên không thấy Th để tiền gì trên bàn ăn, sau đó cả hai ra trước cửa quán tiếp tục cãi nhau, anh Kh cũng không thấy Tr ném tiền gì về phía Th.

Người làm chứng bà Trương Bích Th khai, bà là mẹ ruột của Đặng Hoài Th, khoảng cuối tháng 9/2014, bà nghe Th điện thoại kêu đến khách sạn Trung Nguyễn dọn đồ dùm Th và Th nói có công việc phải đi xa, còn việc Th lấy trộm tiền của anh Tr bà không biết.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Dũng khai, ông là chủ quán cơm Bầy Bông 2 thuộc khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Trước đây quán của ông có 01 nhân viên nữ tên Nguyễn Thị Kim Chi, nhưng do bệnh đã chết vào năm 2017. Riêng sự việc xảy ra tại quán cơm ngày 28/9/2014 thì ông đã giao nhân viên trông coi quản lý quán, vì vậy sự việc lấy trộm tiền giữa anh Tr và Th thì ông không chứng kiến.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-CD ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Hoài Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đặng Hoài Th thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh Tr như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai là có lấy 180.000 đồng, một tờ 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ từ trong bóp da nam của anh Tr. Trên đường sang Campuchia cùng bạn, Th đã tiêu xài cá nhân, nên chưa khắc phục trả cho Tr.

Bị hại Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền bị mất gồm 350 đô la Úc, 50 Euro và một số tiền ngoại tệ mệnh giá nhỏ như 02 đô la Mỹ, 01 đô la Singapo, tiền Việt Nam 200.000 đồng, tổng giá trị 8.017.950 đồng.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 248/KL-ĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, lời khai của người làm chứng vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Hoài Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại khai tài sản bị Đặng Hoài Th chiếm đoạt là 8.017.950 đồng, nhưng chỉ đủ căn cứ xác định giá trị chiếm đoạt 240.900 đồng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền 240.900 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Đặng Hoài Th bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại tổ 2B, khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có đơn khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Hoài Th có nhiều lời khai, lúc thì thừa nhận hành vi phạm tội nhưng chỉ thừa nhận lấy tiền của anh Tr từ trong bóp mệnh giá 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ và tiền mặt Việt Nam 180.000 đồng, lúc thì khai mục đích chỉ để trả tiền cơm trưa.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, ngày 28/9/2014 tại quán cơm Bảy Bông 2 (thuộc khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang), bị cáo đã lén lút lấy tiền của anh Tr mà không được sự đồng ý của anh Tr số tiền 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ và tiền mặt Việt Nam 180.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về việc có giao bóp cho bị cáo và sau đó bị mất tiền, phù hợp với lời khai của người làm chứng về việc có thấy bị cáo rút tiền từ trong bóp của bị hại bỏ vào túi xách của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Mặc dù, bị hại khai bị mất trộm số tiền 350 đô la Úc, 50 Euro và một số tiền ngoại tệ mệnh giá nhỏ như 02 đô la Mỹ, 01 đô la Singapo, tiền Việt Nam 200.000 đồng, nhưng ngoài lời khai của bị hại, không có cơ sở, chứng cứ chứng minh khác.

Cho nên, đối chiếu các lời khai trên của bị cáo, bị hại, người làm chứng, có căn cứ quy kết bị cáo lấy trộm của anh Tr 01 đôla Singapo, 02 đô la Mỹ và tiền Việt Nam 180.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 248/KL-ĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận: 02 đô la Mỹ trị giá 44.900 đồng; 01 đô la Singapo trị giá 16.000 đồng cùng với số tiền Việt Nam 180.000 đồng, tổng trị giá 240.900 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng); ngày 26/9/2013, bị cáo bị Tòa án

nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 28/9/2014, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xét thấy, tài sản công dân có được từ nguồn thu nhập hợp pháp được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Tr là trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương, phải bị xử lý nghiêm khắc.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr khai tài sản bị Th lấy trộm tiền nước ngoài và tiền Việt Nam tổng giá trị là 8.017.950 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thương. Nhưng chỉ đủ căn cứ xác định bị cáo Th lấy trộm tiền của Tr tổng giá trị chiếm đoạt 240.900 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền 240.900 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Đặng Hoài Th 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Đặng Hoài Th được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Bị cáo Đặng Hoài Th được miễn chấp hành thời gian còn lại theo Quyết định số 100/QĐ-TA ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Trần Dũng Tr số tiền 240.900 (hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Hoài Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Hà